

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ Đ
TỈNH G L
Số: 24/2019/HSST.
Ngày: 08/8/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ Đ, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chín.

Ông Lê Văn Do.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

S; Sinh năm: 1988, tại huyện Đ Đ, tỉnh G L; Nơi cư trú: Làng H'L, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N, sinh năm: 1959 (chết) và con bà A M (tên gọi khác là A M), sinh năm 1964. Gia đình bị cáo có 07 chị em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2002, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; HY, sinh năm: 1992 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 09/11/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân của bị cáo: Ngày 16/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 23/2014/HSST ngày 16/7/2014. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung đến ngày 25/7/2016 chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống. (Hiện đã được xóa án tích).

* Người bào chữa cho bị cáo S: Bà Nguyễn Hoàng Kim L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G L. Có mặt.

* *Bị hại:* N, sinh năm: 1959 (Đã chết).

Trú tại: Làng H'L, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L.

* Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Bà A M (tên gọi khác là A M), sinh năm: 1964. (Vợ của bị hại).

Trú tại: Làng H'L, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Có mặt.

2. Bà M, sinh năm: 1939 (Mẹ của bị hại).

Trú tại: Làng H'L, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đ, sinh năm: 1975.

Trú tại: Làng P P, xã Đ J T, huyện M Y, tỉnh G L. Có mặt.

2. Chị HY, sinh năm: 1992.

Trú tại: Làng H'L, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Có mặt.

* Người làm chứng:

1. Bà Pl, sinh năm: 1967.

Trú tại: Làng H'L, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Có mặt.

2. Chị KM, sinh năm: 1997.

Trú tại: Làng H'L, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Có mặt.

*Người phiên dịch: Ông Jil – Cán bộ hưu trí. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do S bức tức việc ông N (là cha ruột của S) bỏ nhà đi sống chung với bà Đip (sinh năm 1975, trú tại Làng P P, xã Đ J T, huyện M Y, tỉnh G L) không chăm lo cho gia đình nên vào lúc 15 giờ ngày 08/11/2018, S đi nhậu (uống rượu) về thì thấy ông N và bà AM (mẹ ruột S) và bà Đ đang ngồi trên chiếu ở phòng khách trong nhà thuộc làng H'L, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. S đi vào và nói ông N “đừng về đây nữa” nhưng ông N không nói gì. Lúc này, S dùng hai tay đánh vào vùng mặt và bụng của ông N 2-3 cái, dùng hai chân đá vào lưng ông N 3-4 cái, ông N không chống cự và bò từ trong nhà ra ngoài sân. S đi theo ra ngoài sân lấy một cây gỗ (loại gỗ cao su) dài 360cm, đầu lớn có đường kính là 06cm, đầu nhỏ có đường kính là 05cm, dựng ngay bụi tre trước sân nhà đánh vào hông bên trái ông N 01 cái làm cây bị gãy, S tiếp tục cầm đoạn cây còn lại bằng hai tay đánh 02 cái vào lưng ông N nên ông N nằm úp mặt xuống sân (loại sân đất cứng) bất tỉnh. Thấy vậy, S vứt lại đoạn cây gỗ rồi đi ra sau nhà rửa chân tay sau đó sang nhà ông X (trú cùng làng) để ngủ. Bà PL (sinh năm 1967 trú cùng thôn) và chị KM (Sinh năm 1997 là con gái bà PL) nhà ở đối diện nhìn thấy ông N đang nằm ở sân nên sang đưa ông N đến nhà bà M (là mẹ của ông N ở cách đó khoảng 50m) nằm nghỉ. Đến khoảng 12 giờ, ngày 09/11/2018, chị Đ vô thăm thì phát hiện ông N đã chết.

Ngày 09/11/2018, S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 01/GĐPY, ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L kết luận nguyên nhân chết của ông N là: Suy hô hấp do tràn máu, tràn khí khoang màng phổi trái do chấn thương ngực kín.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 01/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L truy tố bị cáo S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo S phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị:

- Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo S từ 08 năm đến 09 năm tù.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo S nhất trí về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo S. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S quy định tại điểm b, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là bị cáo có trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, đã tác động chị HY (là vợ cũ của bị cáo) bồi thường một phần cho người đại diện hợp pháp cho bị hại. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt dưới mức hình phạt 08 năm tù mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Đ, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ công bố bản cáo trạng thì bị cáo S đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an huyện Đ Đ, với bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, biên bản kiểm tra hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có

trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo S đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều sẽ bị nghiêm trị. Bị cáo nhận thức rõ được điều này nhưng chỉ vì bức tức chuyện bố bị cáo là ông N bỏ nhà đi sống chung với bà Đ không chăm lo cho gia đình nên bị cáo đã dùng tay, chân và một cây gỗ đánh nhiều cái vào mặt, lưng và bụng của ông N. Mặc dù mục đích của bị cáo đánh ông N là để đuổi ông N đi ra khỏi nhà nhưng hậu quả đã làm ông N bị thương đến ngày 09/11/2018 ông N bị chết do suy hô hấp do tràn máu, tràn khí khoang màng phổi trái do chấn thương ngực kín. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những gây ra thiệt hại về tính mạng của ông N mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi đó còn trái với đạo lý làm người, trái với thuần phong mỹ tục. Mặc khác bị cáo có nhân thân xấu, ngày 16/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 23/2014/HSST, chấp hành án tại Trại giam Gia Trung đến ngày 25/7/2016 chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống, hiện đã được xóa án tích. Trong thời gian cải tạo tại trại giam, bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện trở thành người tốt có ích cho xã hội mà lại phạm tội mới. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đã bồi thường một phần cho đại diện hợp pháp cho bị hại; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp cho bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần có một mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo thành người có ích và đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét xét.

[6] Về vật chứng: 01 (một) đoạn cây gỗ đã khô dài 210cm, đường kính đầu lớn là 06cm, đường kính đầu nhỏ là 05,5cm; 01 (một) đoạn cây gỗ đã khô dài 150cm, đường kính đầu lớn là 05,5cm, đường kính đầu nhỏ là 05cm. Xét đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo S 09 (*Chín*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/11/2018.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn cây gỗ đã khô dài 210cm, đường kính đầu lớn là 06cm, đường kính đầu nhỏ là 05,5cm; 01 (một) đoạn cây gỗ đã khô dài 150cm, đường kính đầu lớn là 05,5cm, đường kính đầu nhỏ là 05cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện Đ Đ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ Đ, ngày 04 tháng 8 năm 2019.

4. Về án phí: Buộc bị cáo S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2019) bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND huyện Đ Đ.
- CA huyện Đ Đ.
- Bị cáo.
- Đại diện HP cho bị hại.
- Người có QLNVLQ đến vụ án.
- Chi cục THADS huyện Đ Đ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)
Bùi Viết Minh Quân